



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: KCN Hồ Nai - xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Tel: (0251)3671039

Fax: (0251)3671040

Email: honiz@vnn.vn

Website: honiz.vn

ĐKDN số: 3600505336 Cấp lần 7: 25/04/2016 Nơi cấp: Sở KHĐT Đồng Nai

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600505336
- Vốn điều lệ: 75.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 75.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Hồ Nai, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: (0251)3671039
- Số fax: (0251)3671040
- Website: honiz.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): **HIZ**

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai - Tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Hồ Nai, được thành lập theo Quyết định số 3320/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam). Công ty là chủ đầu tư Dự án đầu tư Khu công nghiệp Hồ Nai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 278/QĐ-TTg ngày 08/4/1998 và Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 01/11/2001 với diện tích giai đoạn 1 là 225,71ha.

Ngày 23/5/2005, tại Đại hội đồng cổ đông thành lập, Công ty được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 4363/QĐ-TCCB ngày 06/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v Chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư và Phát triển KCN Hồ Nai thành Công ty cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai (HONIZ) với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng (trong đó phần vốn Nhà nước chi phối, chiếm 51% tương đương 25,5 tỷ đồng).

Trên cơ sở diện tích đất quy hoạch cho thuê xây dựng nhà xưởng của Giai đoạn 1 đạt tỷ lệ theo quy định, ngày 22/8/2006 dự án đầu tư giai đoạn 2 khu công nghiệp Hồ Nai được duyệt với quy mô diện tích là 270,94ha, nâng tổng diện tích của 2 giai đoạn là 496,65ha. Giai đoạn 2 KCN đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hiện Công ty đang triển khai công tác bồi thường đất và từng bước đầu tư hạ tầng của giai đoạn 2 để thu hút các nhà đầu tư.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 20/03/2009, Công ty đã khởi công xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung cho giai đoạn 1, công suất 4.000m³/ngày-đêm.

+ Ngày 11/03/2016, Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng thành công theo hình thức bán đấu giá ra công chúng.

+ Ngày 04/07/2017, Công ty đã chính thức đăng ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

+ Ngày 29/06/2018, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM và ngày 27/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HIZ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cung cấp nước sạch, xử lý nước thải...

- Địa bàn kinh doanh: xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị** (theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty):

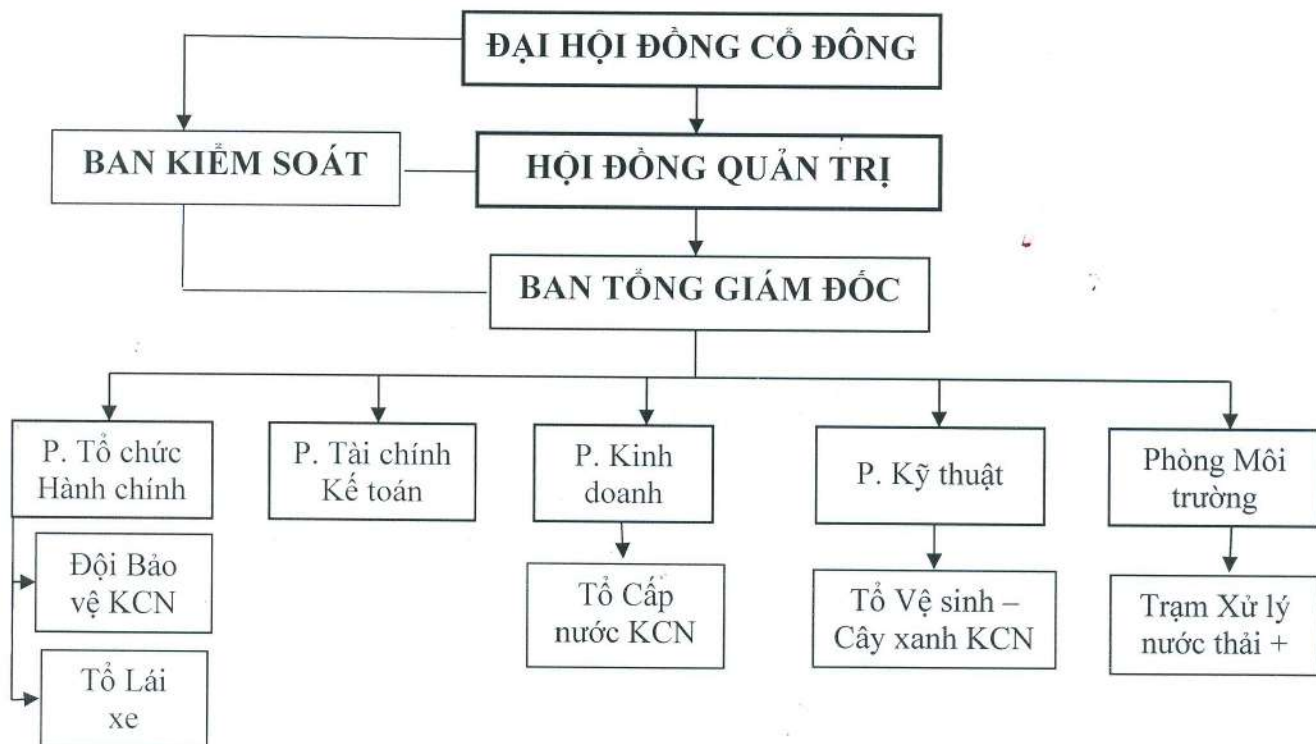
+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần;

+ Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ban Kiểm soát;

+ Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng).

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



- Các công ty liên kết:

+ Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây:

- Địa chỉ: xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
- Lĩnh vực SXKD: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư
- Vốn điều lệ: 120 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 07,50%

+ Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia:

- Địa chỉ: Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
- Lĩnh vực SXKD: Trồng, chăm sóc và chế biến cao su
- Vốn điều lệ: 450 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 02,00%

4. Định hướng phát triển:

- Đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường đất, đồng thời triển khai xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng khu công nghiệp ở 2 giai đoạn là mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Chăm sóc tốt các nhà đầu tư hiện có, mời gọi nhiều nhà đầu tư mới, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo đúng tiêu chuẩn quy định là chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.

5. Các rủi ro:

- Tình hình chính trị, kinh tế thế giới luôn trong trạng thái bất ổn, tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường, có tác động lớn đến các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài, làm ảnh hưởng đến các dự án đầu tư mới cũng như việc mở rộng quy mô sản xuất của các nhà đầu tư hiện hữu.

- Công tác bồi thường đất là khó khăn lớn nhất đối với Công ty, làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp cũng như công tác thu hút nhà đầu tư.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	65.266.347.563	54.311.230.606	83,21%
2	Chi chí hoạt động kinh doanh	45.540.347.621	38.123.233.776	83,71%
3	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	19.725.999.942	16.187.996.830	82,06%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.800.000.000	2.357.383.561	130,97%
5	Chi phí hoạt động tài chính	1.700.000.000	397.537.000	23,38%
6	Lợi nhuận hoạt động tài chính	100.000.000	1.959.846.561	
7	Thu nhập khác	-	14.203.621.362	
8	Chi phí khác	-	970.262	
9	Lợi nhuận khác	-	14.202.651.100	

10	Lợi nhuận trước thuế	19.825.999.942	32.350.494.491	163,17%
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.343.999.942	4.552.764.488	194,23%
12	Lợi nhuận sau thuế	17.482.000.000	27.797.730.003	159,00%
13	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	23,31%	37,06%	159,00%

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Thái Minh Quang, sinh năm 1968, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, Cử nhân Tài chính, 18 năm kinh nghiệm quản lý.

+ Ông Lương Nhật Tân, sinh năm 1972, Phó tổng giám đốc, Cử nhân Kinh tế, 11 năm kinh nghiệm quản lý.

+ Ông Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1959, Phó tổng giám đốc, Kỹ sư Xây dựng, 15 năm kinh nghiệm quản lý.

+ Ông Hành Hữu Hưng, sinh năm 1967, Kế toán trưởng, Cử nhân Tài chính, 27 năm kinh nghiệm công tác tài chính - kế toán.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân trong năm 2018: 62 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần, 8 giờ/ngày đối với khối văn phòng. Các bộ phận trực tiếp làm việc 6 ngày/tuần, 8 giờ/ngày (nhân viên vệ sinh & cây xanh) và làm theo ca (nhân viên vận hành Trạm xử lý nước thải, nhân viên Trạm cấp nước KCN, nhân viên bảo vệ). Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động (ăn giữa ca, phụ cấp độc hại, ...). Đảm bảo thời gian nghỉ ngơi và các chế độ về bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

a) Dự án đầu tư giai đoạn 2 KCN Hồ Nai: Do những khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của KCN, do việc điều chỉnh hồ sơ quy hoạch chi tiết KCN cho phù hợp với địa hình thực tế và do ảnh hưởng thời tiết là mùa mưa nên việc triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chậm so với kế hoạch. Tổng vốn đầu tư thực hiện trong năm 2018 là 144,995 tỷ đồng, đạt 32,14% so với kế hoạch năm 2018 (451,175 tỷ đồng), nâng số vốn đầu tư cho giai đoạn 2 lũy kế đến 31/12/2018 là 544,928 tỷ đồng.

b) Đầu tư tài chính:

- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây:

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
+ Tài sản ngắn hạn	583.967.785.106	522.103.830.507
+ Tài sản dài hạn	350.590.071.231	297.741.504.965
Tổng cộng tài sản	934.557.856.337	819.844.885.472
+ Nợ phải trả	762.747.911.417	666.032.519.012
+ Vốn chủ sở hữu	171.809.944.920	153.812.726.460
Tổng cộng nguồn vốn	934.557.856.337	819.844.885.472

- Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia:

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
+ Tài sản ngắn hạn	15.868.332.298	15.661.280.543
+ Tài sản dài hạn	512.392.916.851	479.114.987.292
Tổng cộng tài sản	528.261.749.149	494.776.267.835
+ Nợ phải trả	60.660.563.179	58.224.416.086
+ Vốn chủ sở hữu	467.601.185.970	436.551.851.749
Tổng cộng nguồn vốn	528.261.749.149	494.776.267.835

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	517.178.261.807	640.350.774.695	23,82%
Doanh thu thuần	55.244.687.015	54.311.230.606	-1,69%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.072.535.489	18.147.843.391	0,42%
Lợi nhuận khác	1.564.881.770	14.202.651.100	
Lợi nhuận trước thuế	19.637.417.259	32.357.494.491	64,77%
Lợi nhuận sau thuế	17.291.748.217	27.797.730.003	60,76%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,07	0,56	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,98	0,52	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,52	2,93	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	12%	9%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31%	51%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12%	18%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4%	5%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	31%	51%	

5. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 28/12/2018)

Danh mục	Số cổ đông	Số CP	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần	97	7.500.000	100%
- Cổ đông lớn (trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết)	4	5.623.020	74,97%
- Cổ đông nắm giữ từ 1%-5% CP có quyền biểu quyết	6	1.489.500	19,86%
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP có quyền biểu quyết	87	387.480	5,17%
<i>Trong đó:</i>			
- Cổ đông là tổ chức	2	3.010.000	40,13%
- Cổ đông cá nhân	95	4.490.000	59,87%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN	301266564	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	2.688.000	35,84
2	Huỳnh Đức Tấn	023620350	19 Đường 24B, P.An Phú, Q.2, TP.HCM	1.764.020	23,52
3	Dương Thị Kiều Anh	035173000729	3F8 đường 22, P.Bình An, Q.2, TP.HCM	791.000	10,55
4	Trần Thị Thương	020002431	31 Thảo Điền, Q.2, TP.HCM	380.000	5,06

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết thúc năm tài chính 2018, do các hộ dân còn lại của KCN Hồ Nai giai đoạn 1 chưa chịu di dời để giao đất cho KCN đã ảnh hưởng trực tiếp việc cho thuê đất của KCN và công tác bồi thường, thu hồi đất giai đoạn 2 thực hiện chậm so kế hoạch. Trong năm 2018, Công ty chỉ thu tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng đối với phần diện tích đất đã có hợp đồng trước đây, vì vậy doanh thu hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động kinh doanh không đạt kế hoạch, nhưng do trong năm Công ty có doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác phát sinh ngoài kế hoạch nên tổng doanh thu đạt 105,68% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 159,00% kế hoạch và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 159,00% kế hoạch.

Sau đây là một số kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018:

- Tổng doanh thu trong năm 2018:

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	65.266.347.563	54.311.230.606	83,21
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.800.000.000	2.357.383.561	130,97
3	Thu nhập khác	-	14.203.621.362	
Tổng cộng:		67.066.347.563	70.872.235.529	105,68

- **Tổng chi phí trong năm 2018:**

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	45.540.347.621	38.123.233.776	83,71
2	Chi phí hoạt động tài chính	1.700.000.000	397.537.000	23,38
3	Chi phí khác	-	970.262	
Tổng cộng:		47.240.347.621	38.521.741.038	81,54

- **Lợi nhuận năm 2018:**

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	19.725.999.942	16.187.996.830	82,06%
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	100.000.000	1.959.846.561	
3	Lợi nhuận khác	-	14.202.651.100	
4	Lợi nhuận trước thuế	19.826.000.000	32.350.494.491	163,16
5	Thuế TNDN phải nộp	2.344.000.000	4.552.764.488	194,23
6	Lợi nhuận sau thuế	17.482.000.000	27.797.730.003	159,00
7	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	23,31%	37,06%	159,00

- **Dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:**

Stt	Chỉ tiêu	%/LN	Số tiền (đồng)
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	10%	2.779.773.000
2	Trích KT-PL (bao gồm HĐQT, BKS)	9%	2.501.795.700
3	Cổ tức (dự kiến 10% theo NQ.ĐHĐCĐ 2018)	26,98%	7.500.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	54,02%	15.016.161.303
Tổng cộng:		100%	27.797.730.003

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
- Tài sản ngắn hạn	23.675.272.640	36.496.282.768
- Tài sản dài hạn	616.675.502.055	480.681.979.039
Tổng cộng tài sản	640.350.774.695	517.178.261.807
b) Nguồn vốn		
- Nợ phải trả	477.448.692.291	370.416.908.908
- Vốn chủ sở hữu	162.902.082.404	146.761.352.899
Tổng cộng nguồn vốn	640.350.774.695	517.178.261.807

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2018 là năm còn nhiều khó khăn đối với Công ty, trong bối cảnh đó Công ty đã duy trì được sự ổn định trong các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến những khó khăn để tổ chức quản lý và điều hành các mặt hoạt động của Công ty có hiệu quả. Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra.

- Công ty có nhiều cố gắng trong việc phối hợp với các cấp chính quyền địa phương để tháo gỡ các khó khăn trong công tác bồi thường đất. Nghiên cứu, rà soát để điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp cho phù hợp hơn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

1.1. Ông Huỳnh Đức Tấn: Sinh năm 1972, Chủ tịch HĐQT, hiện là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thiên Tâm Nhất.

1.2. Ông Nguyễn Văn Hăng: Sinh năm 1964, thành viên HĐQT, Cử nhân Kinh tế, hiện là Phó trưởng Ban Kế hoạch & Đầu tư Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

1.3. Ông Thái Minh Quang: Sinh năm 1968, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty, Cử nhân Tài chính.

1.4. Ông Nguyễn Thanh Bình: Sinh năm 1959, thành viên HĐQT, Cử nhân Tài chính kế toán, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú.

1.5. Bà Dương Thị Kiều Anh: Sinh năm 1973, thành viên HĐQT, Thạc sĩ Kinh tế phát triển, Cử nhân Kế toán kiểm toán, Kỹ sư Xây dựng, hiện là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng Tân Cảng.

1.6. Ông Trần Mạnh: Sinh năm 1969, thành viên HĐQT, Kỹ thuật viên cơ khí, hiện là Phó tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thiên Tâm Nhất.

1.7. Ông Dương Đình Thóa: Sinh năm 1947, thành viên HĐQT, Cử nhân Sư phạm chuyên ngành hóa sinh, hiện kinh doanh tự do.

Ghi chú: Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 26/5/2018, Đại hội đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và thông qua việc miễn nhiệm Ông Đỗ Hữu Phước (Thành viên, Chủ tịch HĐQT), Ông Huỳnh Thanh Xuân (Thành viên HĐQT) và Ông Lê Mạnh Khoa (Thành viên Ban kiểm soát). Theo đó, Đại hội đã bầu bổ sung 4 thành viên HĐQT (số lượng thành viên Hội đồng quản trị công ty tăng từ 5 người lên 7 người) và số lượng thành viên Ban kiểm soát còn lại 2 người (chưa bầu bổ sung 1 thành viên).

2. Ban Kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát (sau ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/5/2018):

2.1. Ông Đỗ Đông Phương: Sinh năm 1961, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Cử nhân Tài chính.

2.2. Bà Phạm Thị Thu Hường: Sinh năm 1966, thành viên BKS, Cử nhân Tài chính kế toán, chuyên viên Ban Tài chính & Kế toán Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

DVT: Đồng

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Lương, thưởng, phụ cấp 2018	
			Chuyên trách	Ko chuyên trách
1	Đỗ Hữu Phước	CT. HĐQT		15.000.000
2	Huỳnh Đức Tấn	CT. HĐQT		21.000.000
3	Nguyễn Văn Hằng	TV. HĐQT		24.000.000
4	Nguyễn Thanh Bình	TV. HĐQT		24.000.000
5	Huỳnh Thanh Xuân	TV. HĐQT		10.000.000
6	Thái Minh Quang	TV. HĐQT		24.000.000
7	Dương Kiều Anh	TV. HĐQT		14.000.000
8	Trần Mạnh	TV. HĐQT		14.000.000
9	Dương Đình Thóa	TV. HĐQT		14.000.000
10	Nguyễn Chí Dũng	TK. HĐQT		12.000.000
11	Đỗ Đông Phương	Trưởng BKS	185.001.273	
12	Phạm Thị Thu Hương	TV BKS		12.000.000
13	Lê Mạnh Khoa	TV BKS		5.000.000
Cộng (tiền lương, thù lao HĐQT&BKS):			185.001.273	189.000.000
			TC:	374.001.273
1	Thái Minh Quang	Tổng giám đốc	329.708.134	
2	Lương Nhật Tân	Phó tổng GD	255.533.286	
3	Nguyễn Văn Tài	Phó tổng GD	252.672.296	
4	Hành Hữu Hưng	Kế toán trưởng	214.687.738	
Cộng (tiền lương Ban GD&KTT):			1.052.601.454	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được đăng toàn văn tại địa chỉ website: <http://honiz.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Minh Quang